

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **128/2021/DS-ST**

Ngày: 13 - 9 - 2021

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Diễm Huyền.

Ông Thiều Hoàng Mới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án số: 611/2021/TB-TA ngày 19 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án số: 636/2021/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 237/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông H. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà X. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông H trình bày: Nguyên vào ngày 21/7/2018 khi ông H bị bề hụi có thiếu ông D là chồng bà X số tiền 70.000.000đồng thì ông H có gửi cho bà X số tiền 20.000.000đồng để trừ dần số nợ. Sau đó do ông D không đồng ý nên ông H có nhờ tổ hòa giải ấp 3 hòa giải thì bà X đồng ý khấu trừ số tiền 20.000.000đồng nhưng ông D không đồng ý nên hòa giải không thành. Số tiền 20.000.000đồng này là số tiền nợ hụi phát sinh từ đây hụi tháng 2.000.000đồng mở

ngày 21/7/2017 âm lịch do ông H là chủ hộ và bà X làm hộ viên; do bà X nợ đã quá lâu nên ông H yêu cầu bà X trả trong một lần, không đồng ý cho bà X được trả dần.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X trả cho ông H 20.000.000đồng; yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 21/7/2018.

Tại buổi hòa giải ngày 12/7/2021, ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi đối với số tiền 20.000.000đồng theo quy định của pháp luật từ ngày 21/7/2018, đối với phần yêu cầu khởi kiện còn lại thì vẫn giữ nguyên.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà X trình bày:* Bà X thừa nhận có nợ của ông H tiền hộ là 20.000.000đồng theo như lời trình bày của ông H trong đơn khởi kiện là đúng.

Bà X cũng đồng ý trả cho ông H số tiền này, nhưng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế của bà X gặp nhiều khó khăn nên bà X xin được trả dần với mức 500.000đồng/tháng cho đến khi dứt nợ, việc ông H yêu cầu bà X trả nợ trong một lần thì bà X không đồng ý do bà X không có khả năng trả nợ trong một lần; còn đối với việc ông H yêu cầu tính lãi đối với số tiền 20.000.000đồng theo quy định của pháp luật từ ngày 21/7/2018 thì bà X không đồng ý do hai bên không có thỏa thuận việc tính lãi, hơn nữa hoàn cảnh kinh tế của bà X cũng gặp nhiều khó khăn không có khả năng trả lãi.

Các văn bản tố tụng về sau Tòa án có thể gửi cho ông D tại địa chỉ ấp A1, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng do bà X đi làm ít khi có mặt ở nhà, tuy bà X và ông D đã ly hôn nhưng ông D có thể nhận thay, sau đó thông báo nội dung hoặc giao lại các văn bản tố tụng cho bà X. Trường hợp ông D không thông báo nội dung hoặc không giao lại các văn bản tố tụng cho bà X thì bà X tự chịu trách nhiệm, bà X cam kết không khiếu nại gì về sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì ông H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đã được rút lại một phần tại buổi hòa giải ngày 12/7/2021 nêu trên; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, giải quyết buộc bà X có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền còn nợ là 20.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện ban đầu, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền còn nợ là 20.000.000đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 21/7/2018; quá trình giải quyết vụ án ông H và bà X thống nhất thừa nhận số tiền 20.000.000đồng này là tiền nợ hui; như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông H có bản chất là đòi lại số tiền nợ hui phát sinh từ hợp đồng góp hui được xác lập giữa các bên, trong đó ông H là chủ hui và bà X làm hui viên; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đòi tài sản là đúng theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại buổi hòa giải ngày 12/7/2021, ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi đối với số tiền 20.000.000đồng theo quy định của pháp luật từ ngày 21/7/2018, đối với phần yêu cầu khởi kiện còn lại thì vẫn giữ nguyên. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà ông H đã rút này.

[3] Bị đơn bà X cư trú tại ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông H và bị đơn bà X vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[5] Về tiền nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà X thống nhất thừa nhận số tiền 20.000.000đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông H đòi bà X trả là số tiền nợ hui phát sinh từ dây hui tháng 2.000.000đồng mở ngày 21/7/2017 âm lịch do ông H là chủ hui và bà X làm hui viên; bà X cũng đồng ý trả toàn bộ số tiền còn nợ này cho ông H. Sự thừa nhận này của ông H và bà X là tình tiết, sự kiện mà các bên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định việc bà X có nợ ông H số tiền hui 20.000.000đồng là sự thật, nên bà X phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền còn nợ này theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường.

[6] Về tiền lãi: Ông H đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi đối với số tiền 20.000.000đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[7] Về việc ông H yêu cầu bà X trả số tiền còn nợ 20.000.000đồng cho ông H trong một lần cũng như việc bà X yêu cầu được trả dần số tiền còn nợ 20.000.000đồng cho ông H với mức 500.000đồng/tháng cho đến khi dứt nợ thì Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, vì việc trả số tiền còn nợ này theo phương

thức nào (một lần hay hàng tháng) là thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án, các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau tại giai đoạn thi hành án.

[8] Về việc tại Tờ tường trình ngày 09/7/2021, bà X có đề cập đến khoản nợ của ông H đối với bà X là 8.000.000đồng thì trong vụ án này bà X không có phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó khi nào có tranh chấp với ông H thì bà X có quyền khởi kiện, yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà X phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền hui còn nợ là 20.000.000đồng; đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về việc tính lãi đối với số tiền 20.000.000đồng theo quy định của pháp luật từ ngày 21/7/2018.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 500.000đồng; bà X phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng trên số tiền phải trả cho ông H là 20.000.000đồng x 5% = 1.000.000đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phườg; khoản 1 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phườg.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu bà X trả số tiền nợ hui.

Buộc bà X phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ hui là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về việc tính lãi đối với số tiền 20.000.000đồng nêu trên theo quy định của pháp luật từ ngày 21/7/2018.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông H đã nộp là 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0009973, ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà X phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt